

GOODWE

Series BAT-C

60-112kWh | Hệ thống pin lưu trữ C&I

Pin lưu trữ lithium điện áp cao Sê-ri BAT-C của GoodWe, có sẵn theo các dung lượng 61.4kWh, 102.4kWh và 112.6kWh, được thiết kế đặc biệt cho các ứng dụng trong thương mại và công nghiệp (C&I) quy mô vừa và nhỏ.

Được kết hợp với bộ biến tần lai GoodWe ET, hộp Bộ chuyển mạch tĩnh (STS), hệ thống pin lưu trữ BAT-C cung cấp giải pháp lưu trữ năng lượng hoàn chỉnh, dễ lắp đặt và hiệu suất cao. Hệ thống mạnh mẽ này cung cấp khả năng dự phòng năng lượng hiệu quả, cắt giảm phụ tải đỉnh và quản lý tải năng lượng tối ưu.



Ứng dụng linh hoạt & có khả năng thích ứng

- Sạc liên tục tối đa 0.9C và xả liên tục tối đa 1.1C
- Hỗ trợ 4 thiết bị song song, mở rộng lên đến 450kWh



Độ an toàn và tin cậy tuyệt vời

- Theo dõi độ ẩm cấp độ bộ pin và khử ẩm tự động
- Hệ thống dập lửa dạng aerosol ở cấp độ bộ pin và cấp độ tủ



Thiết kế thân thiện và thông minh

- Tủ pin có khả năng tích hợp cao, dễ dàng vận chuyển và lắp đặt
- Thiết kế dạng mô-đun giúp vận hành và quản lý dễ dàng hơn



Điều khiển & giám sát thông minh

- Theo dõi và cập nhật từ xa
- Chẩn đoán và dự báo tình trạng pin lưu trữ trên nền đám mây

Thông số kỹ thuật		GW61.4-BAT-AC-G10	GW102.4-BAT-AC-G10	GW112.6-BAT-AC-G10
Hệ thống pin				
Loại cell		LFP (LiFePO4)		
Dung lượng cell pin (Ah)		100		
Dung lượng định mức (Ah)		200		
Loại / model bộ pin		GW10.2-PACK-ACI-G10		
Năng lượng danh định bộ pin (kWh)		10.24		
Cấu hình bộ pin		2P96S	2P160S	2P176S
Trọng lượng bộ pin (kg)		<90		
Số lượng bộ pin		6	10	11
Năng lượng danh định (kWh)		61.4	102.4	112.6
Dung lượng khả dụng (kWh) ^{*1}		60	100	110
Điện áp Định mức (V)		307.2	512.0	563.2
Dải điện áp hoạt động (V)		275.52 ~ 346.56	459.2 ~ 577.6	505.12 ~ 635.36
Dải nhiệt độ vận hành khi sạc (°C)		-20 ~ +55		
Dải nhiệt độ vận hành khi xả (°C)		-20 ~ +55		
Dòng sạc / xả tối đa (A) ^{*2}		180 / 220		
Tốc độ sạc / xả tối đa ^{*2}		0.9C / 1.1C		
Công suất sạc / xả tối đa (kW) ^{*2}		55.2 / 67.5	92.1 / 112.6	101.3 / 123.9
Vòng đời		6000 (25 ± 2°C, 0.5C, 90%DOD, 70%EOL)		
Độ sâu xả		100%		
Hiệu suất				
Hiệu suất chu trình nạp-xả		96%@100%DOD, 0.2C, 25 ± 2°C		
Dữ liệu chung				
Dải nhiệt độ hoạt động (°C)		-20 ~ +55		
Môi trường bảo quản (°C)		+35°C ~ +45°C (<6 tháng); -20°C ~ +35°C (<1 năm)		
Độ ẩm tương đối		0 ~ 100% (Không ngưng tụ)		
Độ cao tối đa (m)		4000		
Phương pháp làm mát		Hệ thống điều hòa không khí		
Giao diện		LED		
Giao tiếp		CAN (Tùy chọn RS485)		
Trọng lượng (kg)		<950	<1310	<1400
Kích thước (Rộng x Cao x Dày mm)		1055 x 2000 x 1055		
Cấp bảo vệ chống xâm nhập		IP55		
Cấp chống ăn mòn		C4 (Tùy chọn C5-M)		
Thiết bị an toàn cháy nổ		Hệ thống dập lửa dạng aerosol (cấp độ tủ và bộ pin)		
Chứng nhận				
Quy định an toàn		IEC62619 / IEC63056 / IEC60730 / IEC62477 / VDE2510 / ISO13849 IEC62040 / N140 / EU 2023 / 1542 / UN38.3		
EMC		IEC / EN61000-6-1 / 2 / 3 / 4		

* 1: Điều kiện thử nghiệm, 100% DOD, 0.2C sạc & xả ở + 25 ± 2°C đối với hệ thống pin lúc đầu. Dung lượng khả dụng của hệ thống có thể thay đổi với các Biến tần khác nhau.

* 2: Dòng xả/sạc thực tế và tình trạng hạ công suất sẽ diễn ra tùy thuộc vào nhiệt độ cell pin và SOC. Thời gian hoạt động liên tục ở dòng tối đa cũng bị ảnh hưởng bởi SOC, nhiệt độ cell pin và nhiệt độ môi trường xung quanh.

*: Vui lòng truy cập trang web GoodWe để biết các chứng nhận mới nhất.